

CÔNG TY TNHH TM DV & SX TRẦN TÚ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM DV & SX TRẦN TÚ
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRAN TU TM DV & SX COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703213913

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô B3, Đường D5 và N2, Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4513
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4530
3.	Bán mô tô, xe máy Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4541
4.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4543
5.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4791
6.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4610
7.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Hoạt động lưu trữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Kinh doanh café, nước giải khát	5630
9.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất phim trên video trên chất liệu băng, đĩa hoặc các phương tiện khác	5911

10.	Hoạt động hậu kỳ Chi tiết: Hoạt động như biên tập, truyền phim /băng, đầu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim...), thuyết minh, đồ họa máy tính, sản xuất các phim hoạt họa và các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thử phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa	5912
11.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: Chiếu phim điện ảnh và phim video trong các rạp, ngoài trời hoặc các phương tiện chiếu phim khác, cố định hoặc lưu động	5914
12.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý Internet (tuân thủ quy định pháp luật về Bưu chính Viễn thông trong quá trình hoạt động)	6190
13.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
14.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng làm việc, phòng họp, hội trường, tổ chức hội nghị, hội thảo Loại trừ: Hoạt động đấu giá	6810
15.	Hoạt động nhiếp ảnh Loại trừ: Sản xuất phim	7420
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Loại trừ: Dịch vụ báo cáo tòa án, hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản	8299
17.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất, gia công phần mềm	5820
18.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4511
19.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4799
20.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
23.	In ấn	1811
24.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
25.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
26.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220

28.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
29.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
30.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
31.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
38.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
39.	Bán buôn thực phẩm	4632
40.	Bán buôn đồ uống	4633
41.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
44.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
48.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
51.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
52.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
56.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
57.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
58.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

59.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
60.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
61.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
62.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
64.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
67.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
69.	Bốc xếp hàng hóa	5224
70.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
72.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
73.	Cơ sở lưu trú khác	5590
74.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
75.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
76.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
77.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
78.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
79.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
80.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
81.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
82.	Quảng cáo	7310
83.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
84.	Điều hành tua du lịch	7912
85.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
86.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
87.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
88.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089304015702

Địa chỉ thường trú: *Ấp Tấn Long, Xã Tấn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 34, đường N14, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 18/02/2004 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089304015702

Địa chỉ thường trú: *Ấp Tấn Long, Xã Tấn Mỹ, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số 34, đường N14, Phường Phú Tân, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương